

Số: 400/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học cho sinh viên đại học
đào tạo theo tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 về Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 thông tư liên tịch Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-HĐT ngày 13/6/2022 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-ĐHCNQN ngày 3 tháng 9 năm 2015 về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-ĐHCNQN ngày 5 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và tin học cho sinh viên đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 269/QĐ-ĐHCNQN ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 270/QĐ-ĐHCNQN ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra tin học cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng/phụ trách các đơn vị trong toàn trường căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu VT, ĐT (03).


TS. Hoàng Hùng Thắng

QUY ĐỊNH
CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO THEO
TÍN CHỈ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-ĐHCNQN ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định điều kiện miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ và tổ chức kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp cho sinh viên đại học đào tạo theo tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.
2. Quy định này áp dụng để tổ chức kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp cho sinh viên đại học đào tạo theo tín chỉ, bao gồm: sinh viên đào tạo trình độ đại học theo hình thức chính quy, hình thức vừa làm vừa học; sinh viên học liên thông trình độ đại học theo hình thức chính quy, hình thức vừa làm vừa học; sinh viên học liên thông trình độ đại học đối với người đã tốt nghiệp đại học theo hình thức chính quy, hình thức vừa làm vừa học của tất các khoá đào tạo và chương trình liên kết đào tạo của trường.
3. Quy định này không áp dụng đối với sinh viên là người nước ngoài học tập tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Lưu học sinh).

Điều 2. Quy định chung

1. Sinh viên thuộc tất cả các ngành đào tạo và các hình thức đào tạo được quy định tại khoản 2, Điều 1 để được công nhận tốt nghiệp trình độ đại học sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ tiếng anh trình độ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Phụ lục số 03.
2. Quy trình tổ chức triển khai thực hiện, nội dung kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên được thực hiện theo quy định này và thực hiện theo các quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương II

XÉT CÔNG NHẬN MIỄN HỌC, MIỄN THI HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ
TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHO SINH VIÊN

Điều 3. Miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ

1. Đối với những sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến thời điểm xét) thì được quy đổi về các mức khác nhau để xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ tiếng Anh cơ bản 1 và tiếng Anh cơ bản 2 trong chương trình đào tạo trình độ đại học cho sinh viên.

(Phụ lục số 01 Bảng quy đổi chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ)

2. Sinh viên có bằng Cử nhân ngoại ngữ được xem như có trình độ ngoại ngữ bậc 5 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

3. Nếu trong quá trình học, sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế thì được phép làm đơn đề nghị Nhà trường công nhận miễn học, miễn thi theo qui định.

4. Sinh viên chỉ được miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này sau khi có quyết định của Hiệu trưởng.

5. Việc miễn học, miễn thi không áp dụng cho các học phần ngoại ngữ chuyên ngành *(nếu có)*.

6. Sinh viên không phải đóng học phí đối với các học phần được miễn học.

Điều 4. Quy trình xét miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ

1. Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học, miễn thi như quy định tại Điều 3 nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ cho Bộ môn Ngoại ngữ (thuộc Khoa Khoa học cơ bản). Bộ môn Ngoại ngữ tiến hành tổ chức kiểm tra, đối chiếu, xác nhận và chuyển về Phòng Đào tạo.

2. Phòng Đào tạo tổ chức tổng hợp và báo cáo Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm cho sinh viên.

Chương III

TỔ CHỨC ÔN TẬP; KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ TRƯỚC KHI TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN

Điều 5. Xây dựng kế hoạch ôn; kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra

1. Trước khi vào năm học mới, Phòng Đào tạo phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ xây dựng kế hoạch để tổ chức ôn tập và tổ chức kiểm tra đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đảm bảo thời gian phù hợp với kế hoạch đào tạo của trường (thời gian cụ thể Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định).

2. Căn cứ kế hoạch đào tạo, Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra về ngoại ngữ cho sinh viên theo quy định.

Điều 6. Nội dung kiểm tra, đánh giá

1. Bộ môn Ngoại ngữ chịu trách nhiệm xây dựng, thiết kế đề và hình thức kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về trình độ theo đúng nội dung quy định được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung kiểm tra Chuẩn đầu ra ngoại ngữ gồm 4 kỹ năng như sau:

a. Kỹ năng nghe

b. Kỹ năng nói

c. Kỹ năng đọc

d. Kỹ năng viết

3. Quy định mức điểm đạt và bảo lưu kết quả kiểm tra đánh giá

a. Điểm đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ

- Tổng 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết): ≥ 50 điểm

- Không kỹ năng nào có điểm dưới 30% tổng điểm của kỹ năng đó (Kỹ năng đọc > 9 điểm; Kỹ năng viết > 9 điểm; Kỹ năng nghe > 6 điểm; Kỹ năng nói > 6 điểm)

b. Bảo lưu kết quả kiểm tra đánh giá

- Sinh viên chưa đạt Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được bảo lưu kết quả đối với phần kiểm tra có điểm đạt.

- Thời gian cho phép bảo lưu phần kiểm tra không quá 12 tháng kể từ ngày sinh viên có quyết định công nhận kết quả kiểm tra đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

4. Kết quả kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ có hiệu lực trong vòng 24 tháng kể từ ngày quyết định công nhận kết quả kiểm tra đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

5. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng ngành tiếng Anh trong và ngoài nước thì được miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

6. Lưu học sinh được miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

Điều 7. Thành lập hội đồng và các ban để đánh giá chuẩn đầu ra

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ. Khoa Khoa học cơ bản đề xuất danh sách thành lập các ban để tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra cho sinh viên. Trên cơ sở đề xuất của Khoa Khoa học cơ bản, Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng thành lập: Hội đồng kiểm tra,

đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ; Ban ra đề; Ban coi thi; Ban chấm bài kiểm tra.

1. Hội đồng kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ

a. Thành phần

- Trưởng ban: Hiệu trưởng

- Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Thanh tra và kiểm định chất lượng

- Các Ủy viên: Đại diện Trưởng các phòng và Trưởng các Khoa Đào tạo

b. Nhiệm vụ và quyền hạn

Tổ chức chỉ đạo và điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội đồng kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ đảm bảo tiến độ thời gian và theo quy định.

2. Ban ra đề kiểm tra đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ

a. Thành phần

- Trưởng ban: Trưởng hoặc phó Phòng Thanh tra và kiểm định chất lượng

- Tổ trưởng tổ ra đề: Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ

- Các thành viên ra đề: Các giảng viên thuộc Bộ môn Ngoại ngữ

b. Nhiệm vụ và quyền hạn ra đề

- Tổ chức làm đề, đáp án, thang điểm; in; đóng gói; bảo mật, bảo quản và sử dụng đề theo đúng quy định. Nắm vững yêu cầu ra đề, nội dung của đề phải gắn với nội dung của các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo.

- Ban ra đề chịu trách nhiệm về việc ra đề và đáp án của từng đề; chất lượng đề và quy trình bảo mật đề. Giữ bí mật các thông tin khi thực hiện nhiệm vụ.

3. Ban coi kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ

a. Thành phần

- Trưởng ban: Trưởng phòng hoặc trưởng khoa đào tạo

- Ủy viên thường trực: Trưởng Khoa Khoa học cơ bản

- Các thành viên coi thi: Đại diện cán bộ các phòng Đào tạo, Thanh tra và kiểm định chất lượng và đại diện các giảng viên thuộc Khoa Khoa học cơ bản.

b. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tổ chức điều hành coi thi đảm bảo nghiêm túc theo đúng quy định.

- Giải quyết mọi công việc của Ban coi thi trong quá trình tổ chức thi, kịp thời báo cáo Hội đồng những vấn đề vượt ngoài phạm vi giải quyết của ban.

4. Ban chấm bài kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ

a. Thành phần

- Trưởng ban: Trưởng hoặc phó Phòng Thanh tra và kiểm định chất lượng
- Tổ trưởng chấm bài thi: Trưởng Bộ môn Ngoại ngữ
- Các thành viên chấm bài: các giảng viên thuộc Bộ môn Ngoại ngữ

b. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tổ chức điều hành chấm bài thi theo đúng quy định.
- Đánh giá, chấm điểm khách quan, công minh và chính xác.
- Giải quyết mọi công việc của Ban chấm thi trong quá trình tổ chức chấm, kịp thời báo cáo Hội đồng những vấn đề vượt ngoài phạm vi giải quyết của ban.
- Tổ chức công tác chấm thi đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Điều 8. Quy trình các bước tổ chức kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra

1. Quy trình các bước thực hiện

Bước 1: Căn cứ kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Đào tạo soạn thảo văn bản thông báo cho sinh viên đăng ký ôn; kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đã quy định.

Bước 2: Sinh viên tự nguyện đăng ký ôn tập hoặc đăng ký kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo thời gian quy định. Việc đăng ký của sinh viên được thực hiện bằng đơn hoặc đăng ký trực tiếp trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo (nếu phần mềm cho phép thực hiện nội dung đăng ký trên hệ thống).

Bước 3. Trên cơ sở số lượng sinh viên đăng ký, Phòng Đào tạo xây dựng thời khoá biểu tổ chức ôn tập; kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra cho sinh viên. Nội dung bao gồm thời gian ôn tập, hướng dẫn đề cương; lịch kiểm tra, đánh giá, ...

Bước 4. Bộ môn Ngoại ngữ chủ động bố trí giảng viên tổ chức triển khai ôn tập, hướng dẫn đề cương kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên theo thời khoá biểu đã được Hiệu trưởng phê duyệt.

Bước 5. Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên theo lịch đã được bố trí trong thời khoá biểu của trường.

Bước 6. Triển khai chấm bài kiểm tra đánh giá ngoại ngữ cho sinh viên.

Bước 7. Hoàn thiện hồ sơ, trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định công nhận kết quả kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên.

Điều 9. Thời gian tổ chức kiểm tra đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ

1. Nhà trường tổ chức kiểm tra đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh

viên từ một đến hai đợt/một năm học. Số lượng sinh viên tối thiểu là 100 sinh viên/một đợt. Thời gian tổ chức kiểm tra, đánh giá xong trước tháng 6 hàng năm.

2. Sinh viên học và thi chưa đạt học phần tiếng anh cơ bản 1 và tiếng anh cơ bản 2 trong chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường thì không được đăng ký dự kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra về ngoại ngữ.

3. Trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải tổ chức thêm kỳ kiểm tra phụ. Phòng Đào tạo tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phù hợp.

4. Các trường hợp phát sinh khác do Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Điều 10. Miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ

Sinh viên được Nhà trường xem xét miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ khi sinh viên có một trong các điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với những sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế còn hiệu lực (tính đến khi xét) thì được miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

(Phụ lục số 02 bảng danh mục chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế)

2. Sinh viên có bằng Cử nhân ngoại ngữ được xem như có trình độ ngoại ngữ bậc 5 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và được miễn chuẩn đầu ra ngoại ngữ.

3. Sinh viên có văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

(Phụ lục số 03 bảng văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương)

4. Đối với những sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ khác chưa có trong quy định này, Hiệu trưởng giao cho Phòng Đào tạo tổng hợp và phối hợp với Bộ môn Ngoại ngữ tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho phù hợp.

Điều 11. Kinh phí

1. Sinh viên tự nguyện đăng ký ôn tập; đăng ký kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ phải nộp lệ phí theo phương án quy định của Nhà trường.

2. Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm thu kinh phí ôn tập; kinh phí kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ của sinh viên và thực hiện công tác thu-chi theo đúng phương án của trường và đúng các văn bản quy định hiện hành.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Bộ môn Ngoại ngữ, Phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng, Phòng Đào

tạo phối hợp với các Khoa, Bộ môn, các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nội dung trong quy định này.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên; các Khoa, Bộ môn và cố vấn học tập chịu trách nhiệm phổ biến quy định này đến tất cả sinh viên trong toàn trường.

3. Phòng Thanh tra và kiểm định chất lượng có trách nhiệm thanh tra nội bộ việc thực hiện công tác tổ chức ôn; kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ và các nhiệm vụ khác có liên quan đảm bảo kịp thời, khách quan và đúng quy định.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (thông qua Phòng Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.



TS. Hoàng Hùng Thắng

PHỤ LỤC SỐ 01

Bảng danh mục chuyên đổi văn bằng, chứng chỉ miễn học, miễn thi sang thang điểm 10 đối với học phần tiếng Anh

Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-ĐHCNQN ngày 25 tháng 7 năm 2023

của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC L&R	TOEIC S&W	TOEFL ITP	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	APTIS	Cambridge Tests	Điểm quy đổi tiếng Anh cơ bản 1	Điểm quy đổi tiếng Anh cơ bản 2
6	C2	7.5+	910+		600+	600+	250+	100+	178-200	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	10	10
5	C1	7.0 6.0	850	380+	577 540	577 540	236 213	95 80		60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	10	10
4	B2	5.5	600	310	500	500	173	61	151-177	60 - 79 FCE	10	10
3	B1	5.0	500-599	280-309	471-499	451-499	134-172	51-60	121-150	90 - 100 PET	9	9
	B1	4.5	450-499	240-280	450-470	450	133	45-50	97-150	45 - 59 FCE 70 - 89 PET 90 - 100 KET	8	8
Pass	Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 400	Top Score 677	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Final Scale Score 200	Pass		

Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/thang điểm		Quy đổi trình độ Bậc 3 sang thang điểm 10	Quy đổi trình độ Bậc 4 sang thang điểm 10
		Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4		
Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93	9	10
	TOEFL ITP	450 - 499		9	
	IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5	9	10
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 - 179	9	10
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179	9	10

PHỤ LỤC SỐ 02

Bảng danh mục văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ Quốc tế được công nhận và miễn chuẩn đầu ra ngoại ngữ
Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-ĐHCNQN ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Khung NLNN Việt Nam	Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC L&R	TOEIC S&W	TOEFL ITP	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	APTIS	Cambridge Tests
6	C2	7.5+	910+		600+	600+	250+	100+	178-200	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE
5	C1	7.0 6.0	850	380+	577 540	577 540	236 213	95 80		60 - 79 CAE 80 - 100 FCE
4	B2	5.5	600	310	500	500	173	61	151-177	60 - 79 FCE
3	B1	5.0	500-599	280-309	471-499	451-499	134-172	51-60	121-150	90 - 100 PET
	B1	4.5	450-499	240-280	450-470	450	133	45-50	97-150	45 - 59 FCE 70 - 89 PET 90 - 100 KET
Pass	Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 400	Top Score 677	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Final Scale Score 200	Pass

Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/thang điểm	
		Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
	TOEFL ITP	450 - 499	
	IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160 - 179
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179

PHỤ LỤC SỐ 03

Bảng quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương **Bậc 3 và **Bậc 4** Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng để miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đại học**

*Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-ĐHCNQN ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh*

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/ Thang điểm		Ghi chú
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4	
1	Tiếng Pháp	CIEP/ Alliance francaise diplomas	TCF: 300 – 399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400 – 499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue	
2	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2	
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)	
3	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4	
4	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3	
5	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому ЯЗЫКУКАК И НОСТРАННОМУ	ТРКИ - 1	ТРКИ - 2	

QUY ĐỊNH

CHUẨN ĐẦU RA VỀ TIN HỌC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 400/QĐ-ĐHCNQN ngày 25 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học, tổ chức kiểm tra đánh giá trình độ công nghệ thông tin của sinh viên; tổ chức các lớp học phân công nghệ thông tin cơ bản; điều kiện miễn học, miễn thi học phần nhập môn tin học, tin cơ sở (đối với ngành CNTT) và miễn kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra tin học trước khi tốt nghiệp cho sinh viên đại học đào tạo theo tín chỉ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

2. Quy định này áp dụng để tổ chức kiểm tra, đánh giá Chuẩn đầu ra công nghệ thông tin trước khi tốt nghiệp cho sinh viên đại học đào tạo theo tín chỉ, bao gồm: sinh viên đào tạo trình độ đại học theo hình thức chính quy, hình thức vừa làm vừa học; sinh viên học liên thông trình độ đại học theo hình thức chính quy, hình thức vừa làm vừa học; sinh viên học liên thông trình độ đại học đối với người đã tốt nghiệp đại học theo hình thức chính quy, hình thức vừa làm vừa học của tất cả các khoá đào tạo và chương trình liên kết đào tạo của trường.

3. Quy định này không áp dụng với sinh viên ngành Công nghệ thông tin.

Điều 2. Những quy định chung

1. Sinh viên đại học thuộc tất cả các ngành và các hệ đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh để được công nhận tốt nghiệp phải đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT).

2. Công tác tổ chức ôn, thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho sinh viên để đảm bảo Chuẩn đầu ra tin học tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh được triển khai thực hiện theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Chuẩn đầu ra tin học là một trong các điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho sinh viên đại học các khoá sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Chương II

MIỄN HỌC, MIỄN THI HỌC PHẦN TIN HỌC VÀ MIỄN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC CHO SINH VIÊN

Điều 3. Tổ chức đào tạo tin học chính khóa

1. Các học phần Tin học trong chương trình đào tạo trình độ đại học của Nhà trường được thiết kế đảm bảo đạt yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

2. Nhà trường giao cho Khoa Công nghệ thông tin thiết kế chương trình đào tạo các học phần Tin học đảm bảo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Miễn học, miễn thi học phần tin học cho sinh viên

1. Sinh viên có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau thì được Nhà trường xem xét miễn học, miễn thi học phần tin học cho sinh viên.

a. Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp ngành Công nghệ thông tin trong và ngoài nước.

b. Sinh viên có một trong các chứng chỉ tin học quốc tế sau đây còn hiệu lực (tính đến thời điểm xét) được Nhà trường xem xét miễn học và chuyển đổi điểm học phần tin học, bao gồm các chứng chỉ: MOS Master; MOS Expert; MOS Specialist (3/5 chứng chỉ: Word, Excel, PowerPoint; Access; Outlook); IC3; ICDL Profile Certificate của tổ chức ECDL/ICDL Foundation (gồm 5 mô-đun Computer Essentials, Online Essentials, Word Processing, Spreadsheets, Presentation); FE (Chuẩn kỹ năng cơ bản của kỹ sư CNTT của Nhật Bản); IT Passport (Hộ chiếu CNTT của Nhật Bản).

c. Mức điểm quy đổi khi xét miễn học học phần tin học

TT	Điểm IC3	Điểm MOS specialist	Điểm ICDL	Điểm quy đổi
1	2330 - 2669	2400 - 2699	1441 - 1620	9
2	2670 - 3000	2700 - 3000	1621 - 1800	10

Trong đó:

- Điểm IC3 là tổng điểm của 03 mô-đun IC3;
- Điểm MOS specialist là tổng điểm của 03 mô-đun bất kỳ trong 05 mô-đun MOS;
- Điểm ICDL là tổng điểm của 05 mô-đun ICDL.

d. Các trường hợp khác chưa có trong quy định này, Phòng Đào tạo tổng hợp và phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin, Trung tâm Ngoại ngữ, tin học tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét quyết định.

2. Quy trình thủ tục miễn học và chuyển đổi điểm học phần tin học

a. Sinh viên thỏa mãn các điều kiện về miễn học tại khoản 1, Điều 4 nộp đơn kèm theo bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ về Phòng Đào tạo. Phòng Đào tạo có trách nhiệm phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin và Trung tâm Ngoại ngữ, tin học của trường tiến hành kiểm tra, đối chiếu, xác nhận và trình Hiệu trưởng ra quyết định công nhận việc miễn học và chuyển đổi điểm cho sinh viên.

b. Sinh viên chỉ được miễn học và chuyển đổi điểm theo quy định tại Khoản 1 của Điều này và phụ lục mức điểm quy đổi khi xét miễn học phần tin học sau khi có quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

c. Việc miễn học, miễn thi không áp dụng đối với các học phần Tin học chuyên ngành trong chương trình đào tạo (nếu có).

Điều 5. Miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra tin học

1. Sinh viên được cấp các văn bằng, chứng chỉ tin học như Khoản 1, Điều 4 của Quy định này được phép làm đơn xin miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra tin học theo quy định của Nhà trường.

2. Sinh viên được miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra về tin học nếu đã có chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT còn hiệu lực tính đến thời điểm xét.

3. Sinh viên có quyết định của Hiệu trưởng học cùng lúc hai chương trình. Trong đó chương trình thứ nhất hoặc chương trình thứ hai sinh viên học là ngành Công nghệ thông tin thì được miễn chuẩn đầu ra về tin học đối với ngành còn lại.

4. Quy trình thủ tục xét miễn kiểm tra, đánh giá chuẩn đầu ra tin học cho sinh viên được thực hiện như điểm a, khoản 2, Điều 4 của quy định này.

5. Các trường hợp khác chưa có trong quy định này, Phòng Đào tạo tổng hợp và phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin, Trung tâm Ngoại ngữ, tin học tham mưu cho Hiệu trưởng xem xét quyết định cho phù hợp quy định của Bộ Giáo dục.

Chương III

TỔ CHỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC TRƯỚC KHI TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN

Điều 6. Xây dựng kế hoạch tổ chức thi cấp chứng chỉ tin học

1. Hiệu trưởng giao cho Trung tâm Ngoại ngữ, tin học là đơn vị đầu mối triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ cho công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn và tổ chức ôn tập, thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản trước khi tốt nghiệp cho sinh viên đảm bảo theo đúng quy định.

2. Hàng năm, trước khi vào năm học mới Trung tâm Ngoại ngữ, tin học phối hợp với Phòng Đào tạo, Khoa Công nghệ thông tin xây dựng ban hành kế hoạch tổng thể của năm học về việc tổ chức ôn, thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho sinh viên đảm bảo phù hợp với kế hoạch đào tạo của trường.

3. Căn cứ kế hoạch năm học, Trung tâm Ngoại ngữ, tin học thành lập Hội đồng thi và thực hiện công tác tổ chức thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho sinh viên theo đúng Quy định tại Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 về Thông tư liên tịch Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Nội dung tổ chức thi

1. Nội dung thi cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản bao gồm:

- Mô đun kỹ năng 01 (Mã IU01): Hiểu biết về CNTT cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 02 (Mã IU02): Sử dụng máy tính cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 03 (Mã IU03): Xử lý văn bản cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 04 (Mã IU04): Sử dụng bảng tính cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 05 (Mã IU05): Sử dụng trình chiếu cơ bản.
- Mô đun kỹ năng 06 (Mã IU06): Sử dụng Internet cơ bản.

2. Đề thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

- Phần trắc nghiệm lý thuyết bao gồm các câu hỏi thuộc 06 mô đun trên.
- Phần thực hành gồm 01 bài thực hành Microsoft Word, 01 bài thực hành

Microsoft Excel, 01 bài thực hành Microsoft PowerPoint.

- Đề thi gồm 02 bài thi: bài thi trắc nghiệm và bài thi thực hành. Bài thi trắc nghiệm do phần mềm tạo ra từ ngân hàng câu hỏi thi, được chấm tự động. Bài thi thực hành do Ban Đề thi xây dựng dưới dạng tệp (file); kết quả bài thi thực hành do Ban Chấm thi chấm và được lưu vào các tệp trên máy chủ của mạng LAN.

3. Trung tâm Ngoại ngữ, tin học chịu trách nhiệm:

a. Tổ chức xây dựng đề cương, tài liệu ôn thi đảm bảo yêu cầu của chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

b. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm, câu hỏi thi thực hành đảm bảo đạt chuẩn theo đúng Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 và Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016.

c. Phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi đảm bảo nghiêm túc, khách quan và đúng quy định.

Điều 8. Quy trình các bước thực hiện kế hoạch thi

Bước 1: Căn cứ kế hoạch năm học, Trung tâm Ngoại ngữ, tin học soạn thảo văn bản thông báo cho sinh viên đăng ký dự thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng chuẩn đầu ra tin học theo quy định của chương trình đào tạo.

Bước 2: Sinh viên có nguyện vọng và có nhu cầu dự thi làm đơn đăng ký dự thi theo mẫu của Trung tâm Ngoại ngữ, tin học ban hành.

Bước 3. Trên cơ sở số lượng sinh viên đăng ký dự thi, Trung tâm Ngoại ngữ, tin học xây dựng kế hoạch thi và bố trí phân công giảng viên triển khai tổ chức các lớp ôn tập, bồi dưỡng kiến thức cho sinh viên trước khi thi (nếu có).

Bước 4. Trung tâm Ngoại ngữ, tin học phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin thực hiện công tác thi theo kế hoạch, bao gồm: ra đề thi, coi thi, chấm thi ...

Bước 5. Hoàn thiện hồ sơ thi, sau đó Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ, tin học phê duyệt quyết định công nhận kết quả thi và tổ chức in cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho những sinh viên đạt yêu cầu theo quy định tại và Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.

Bước 6. Trung tâm Ngoại ngữ, tin học có trách nhiệm chuyển toàn bộ danh sách sinh viên theo quyết định đã thi đạt Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản kèm theo bản sao chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản của từng sinh viên về Phòng Đào tạo. Danh sách sinh viên thi đạt Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản phải đầy đủ các thông tin (*số thứ tự; mã sinh viên; họ và tên; ngày tháng năm sinh; lớp học; ngành học, ...*) Phòng Đào tạo tổng hợp, soạn thảo quyết định và trình Hiệu trưởng phê duyệt Quyết định công nhận cho các sinh viên đạt chuẩn đầu ra về tin học theo quy định.

Điều 9. Thời gian tổ chức thi

1. Để tạo điều kiện thuận lợi, đáp ứng yêu cầu trước khi tốt nghiệp cho sinh viên về chuẩn đầu ra tin học theo quy định của trường. Căn cứ vào nhu cầu đăng ký dự thi thực tế của sinh viên, Trung tâm Ngoại ngữ, tin học có trách nhiệm triển khai tổ chức tối thiểu 02 đợt thi trong năm học. Thời gian tổ chức thi và cấp chứng chỉ cho sinh viên thực hiện xong trước ngày 30 tháng 6 hàng năm.

2. Trong trường hợp đặc biệt cần thiết phải tổ chức thi bổ sung hoặc các trường hợp phát sinh khác. Trung tâm Ngoại ngữ, tin học báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định đảm bảo quyền lợi cho sinh viên theo quy định.

Điều 10. Lưu trữ hồ sơ

Trung tâm Ngoại ngữ, tin học có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ đảm bảo đầy đủ và đúng thời gian đã được quy định tại Điều 19 của Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 thông tư liên tịch Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 11. Kinh phí tổ chức ôn, thi

1. Hiệu trưởng giao cho Trung tâm Ngoại ngữ, tin học là đơn vị chủ trì phối hợp với Khoa Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan xây dựng phương án kinh phí để tổ chức ôn, thi, cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho sinh viên và trình Hiệu trưởng phê duyệt ban hành để thực hiện.

2. Sinh viên tham dự ôn, thi Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản phải nộp lệ phí theo phương án quy định đã ban hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Ngoại ngữ, tin học là đơn vị đầu mối phối hợp với Phòng Thanh tra và Kiểm định chất lượng, Phòng Đào tạo, Khoa Công nghệ thông tin và các đơn vị đào tạo triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung theo Quy định này.

2. Phòng Công tác học sinh, sinh viên; các Khoa Đào tạo, cố vấn học tập các lớp tổ chức phổ biến cụ thể, chi tiết Quy định này đến sinh viên trong toàn trường.

3. Phòng Thanh tra và kiểm định chất lượng có trách nhiệm thanh tra nội bộ việc thực hiện công tác tổ chức ôn, thi, cấp chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho sinh viên và các nhiệm vụ khác có liên quan đến quy định này.

4. Quy định này được tổ chức triển khai thực hiện từ năm học 2023 - 2024.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Đào tạo) để xem xét, giải quyết./.



T.S. Hoàng Hùng Thắng